



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NĂM HỌC: 2013- 2014

KHỐI LỚP: B,L,R,V,BR,BT,BV,D,F,H,J,N,P

MÔN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 1

SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: ENG201

HỌC KỲ: 2

Thời gian : 28/03/2014

LẦN THI : 1

Thời gian: 20/03/2014						Lần thi: 1									
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ		
					5%	10%	20%	10%			55%				
1	151135113	Trần Trịnh Hà	Dương	ENG 201 B	K15TCD1	7	7	8	7.5	5	3.6	4.3	5.8	Năm Phẩy Tám	
2	162143132	Nguyễn Văn	Tài	ENG 201 BR	K16TTT	7	6	3.5	4	5.5	3.8	4.6	4.6	Bốn Phẩy Sáu	
3	161217028	Lưu Quang	Huy	ENG 201 H	K16XCD3	9	7	6.5	7	5	6	5.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
4	152232985	Võ Thanh	Cầm	ENG 201 J	K15KTR5	6	6	5	5	7	5.3	6.1	5.8	Năm Phẩy Tám	
5	152324177	Nguyễn Việt	Thuyết	ENG 201 J	K16KDN1	4	4	7	5	0	0	0	0.0	Không	
6	168212740	Huỳnh Công	Hải	ENG 201 J	T16XDDB	7	7	7	5	6.5	8.6	7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
7	168222122	Trần Đình	Trường	ENG 201 J	T16XDC	6	6	6.8	5	5	7.8	6.4	6.3	Sáu Phẩy Ba	
8	168222128	Hồ Phước	Việt	ENG 201 J	T16XDC	6	6	7.3	6	5	7.6	6.3	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
9	152145781	Nguyễn Anh	Tú	ENG 201 L	K15KMT	6	6	4	4	5	4	4.5	4.6	Bốn Phẩy Sáu	
10	152232813	Trương Hoàng Quốc	Bảo	ENG 201 L	K15KTR1	4	4	4	4	8	3.6	5.8	5.0	Năm	
11	152523806	Huỳnh Bá	Lâm	ENG 201 L	K15QNH4	8	8	6.8	8	6.5	6.9	6.7	7.0	Bảy	
12	162123059	Nguyễn Tấn	Phát	ENG 201 L	K16TPM	7	7	4	4	6.5	6	6.2	5.7	Năm Phẩy Bảy	
13	122521966	Nguyễn Thành	Trung	ENG 201 P	K14QNH6	8	8	3.5	8	5.6	5.5	5.5	5.8	Năm Phẩy Tám	
14	142221361	Nguyễn Văn	Tân	ENG 201 V	K15XDC	7	6	4.5	5	3.8	4.5	4.1	4.6	Bốn Phẩy Sáu	
15	142224798	Lê Văn	Thành	ENG 201 V	K15XDC	8	6	3.5	4.5	4.2	4.5	4.3	4.5	Bốn Phẩy Năm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	14	93%	
2	Số sinh viên nợ	1	7%	
TỔNG CỘNG :		15	100%	

NGƯỜI LẬP

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2014

P. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Trần Trung Mai

ThS. Nguyễn Ân